



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh

Báo cáo tài chính tổng hợp tóm tắt cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024





KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TÓM TẮT

**Kính gửi Hội đồng Quản trị
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh**

Báo cáo tài chính tóm tắt đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính tổng hợp (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh ("Tổng Công ty") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính tổng hợp (đầy đủ) này trong báo cáo kiểm toán ngày 26 tháng 3 năm 2025.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính tổng hợp (đầy đủ) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính tổng hợp (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính tổng hợp (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00590-25-2



Nelson Rodriguez Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
TÀI SẢN		
Tài sản ngắn hạn	6.728.523.828.604	6.232.898.854.466
Tiền và các khoản tương đương tiền	446.093.893.383	181.629.382.582
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.260.960.800.321	3.300.020.732.076
Các khoản phải thu ngắn hạn	943.597.007.362	938.508.327.477
Hàng tồn kho	4.527.820.684	4.964.555.440
Tài sản ngắn hạn khác	650.999.980.626	697.748.949.253
Tài sản tái bảo hiểm	1.422.344.326.228	1.110.026.907.638
Tài sản dài hạn	1.021.033.343.096	771.295.822.477
Các khoản phải thu dài hạn	19.966.049.664	19.823.196.131
Tài sản cố định	272.613.830.094	283.349.977.297
<i>Nguyên giá</i>	<i>545.312.633.811</i>	<i>531.775.697.392</i>
<i>Khấu hao lũy kế</i>	<i>(290.884.415.259)</i>	<i>(278.871.621.787)</i>
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>18.185.611.542</i>	<i>30.445.901.692</i>
Bất động sản đầu tư	149.670.681.361	152.133.165.349
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	532.515.409.361	260.615.409.361
Tài sản dài hạn khác	46.267.372.616	55.374.074.339
TỔNG TÀI SẢN	7.749.557.171.700	7.004.194.676.943
NGUỒN VỐN		
Nợ phải trả	4.962.013.672.101	4.361.324.815.727
Nợ ngắn hạn	4.960.793.200.905	4.360.050.344.528
Nợ dài hạn	1.220.471.196	1.274.471.199
Vốn chủ sở hữu	2.787.543.499.599	2.642.869.861.216
Vốn cổ phần	1.326.428.180.000	1.205.854.080.000
Thặng dư vốn cổ phần	792.244.224.449	792.244.224.449
Quỹ dự phòng tài chính	28.085.153.439	28.085.153.439
Quỹ dự trữ bắt buộc	132.469.110.111	120.585.408.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	508.316.831.600	496.100.995.328
TỔNG NGUỒN VỐN	7.749.557.171.700	7.004.194.676.943

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Đoàn Tấn Phong
 Phó Giám đốc Ban Kế toán

Người soát xét:



Sái Văn Hưng
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Vũ Anh Tuấn
 Tổng Giám đốc

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp tóm tắt cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	2024 VND	2023 VND
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	5.122.748.106.255	4.720.461.657.562
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	12.962.845.007	13.423.084.078
Doanh thu hoạt động tài chính	12	322.889.566.520	412.096.396.364
Thu nhập khác	13	3.941.922.651	7.028.846.745
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	4.870.071.477.505	4.463.219.765.569
Giá vốn bất động sản đầu tư	21	6.111.283.386	5.360.139.276
Chi phí hoạt động tài chính	22	113.212.961.128	131.934.906.549
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	199.049.295.252	174.821.461.388
Chi phí khác	24	1.363.771.429	1.446.472.950
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10 + 11 + 12 + 13 - 20 - 21 - 22 - 23 - 24)	50	272.733.651.733	376.227.239.017
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34.400.136.061	45.697.535.756
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	659.473.443	1.536.818.490
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	237.674.042.229	328.992.884.771
		(Điều chỉnh lại)	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.564	2.176

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Đoàn Tấn Phong
Phó Giám đốc Ban Kế toán

Người soát xét:



Sái Văn Hưng
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Vũ Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp tóm tắt cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Phương pháp gián tiếp)

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	272.733.651.733	376.227.239.017
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	17.999.681.961	17.210.642.512
Các khoản dự phòng	03	111.514.583.615	9.302.293.433
(Lỗ)/lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các			
khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.190.429.955	(1.665.736.329)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(275.801.674.383)	(391.083.823.109)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	127.636.672.881	9.990.615.524
Biến động các khoản phải thu	09	(159.076.200.828)	(309.924.198.307)
Biến động hàng tồn kho	10	436.734.756	260.964.736
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	173.302.331.123	16.786.741.027
Biến động chi phí trả trước	12	66.561.473.151	(61.972.135.432)
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	(23.347.043.891)	(12.881.971.194)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(50.015.515.275)	(55.999.714.258)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	135.498.451.917	(413.739.697.904)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(7.748.066.429)	(10.694.737.458)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	746.567.710	296.108.438
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.392.000.000.000)	(3.251.000.000.000)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn, thu hồi và bán công cụ nợ của đơn vị khác	24	3.281.000.000.000	3.238.001.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(96.900.000.000)	-
Tiền thu lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	402.265.153.250	503.366.337.977
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	187.363.654.531	479.968.708.957

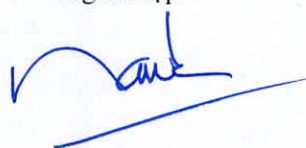
27 -
CÔNG CỤ
CỔ PHẦN
BẢO MINH
TP
0112042-6
CHI NHÁNH
CÔNG TY TNHH
KPMG
PHÓ HỒ CH

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp tóm tắt cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền trả cổ tức	36	(60.292.704.000)	(54.811.992.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(60.292.704.000)	(54.811.992.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	262.569.402.448	11.417.018.553
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	181.629.382.582	168.725.034.414
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	1.895.108.353	1.487.329.615
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	446.093.893.383	181.629.382.582

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Đoàn Tấn Phong
Phó Giám đốc Ban Kế toán

Người soát xét:



Sái Văn Hưng
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Vũ Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

